TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 576/2018/DS-ST
Ngày: 09/11/2018
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Lý

2/ Bà Nguyễn Thị Lượng

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lưu Thị Ngọc Hương- Thư ký Tòa án Nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Bà Ngô Thị Tuyết Mai- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án Nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 288/2018/TLST- DS ngày 20 tháng 7 năm 2018, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 504/2018/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V.

Trụ sở: đường Đ, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lương Thị Thanh T1- sinh năm 1990

Địa chỉ: đường C, Phường D, quận T2, Thành phố Hồ Chí Minh. (có yêu cầu vắng mặt)

Văn bản uỷ quyền số 1035/UQTA-VH.18 ngày 19/6/2018 của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V

2/ Bị đơn: Ông Trần Quốc N- sinh năm 1973

Thường trú: khu phố M, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/6/2018 và lời trình bày của đại diện nguyên đơn trong quá trình tham gia tố tụng:

Ngày 22/7/2015, Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V (sau đây gọi tắt là Công ty) cho ông Trần Quốc N vay số tiền 31.650.000đồng, theo hợp đồng tín dụng số 20150728-500000-0640. Việc vay tiền không có tài sản bảo đảm. Thời hạn hợp đồng 36 tháng, lãi suất cho vay thoả thuận 3,75%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thoả thuận tại hợp đồng, ông N có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty số tiền cả gốc và lãi là 58.454.000đồng. Phương thức thanh toán trả dần trong 36 tháng, 35 tháng đầu mỗi tháng trả 1.617.000đồng bao gồm cả gốc và lãi vào ngày 01 hàng tháng, tháng cuối cùng trả gốc và lãi 1.859.000đồng, bắt đầu trả nợ từ ngày 01/9/2015 đến ngày 01/8/2018. Thực hiện hợp đồng, Công ty đã giải ngân cho ông N số tiền 31.650.000đồng và ông N đã thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty được 08 lần từ ngày 27/8/2015 đến ngày 30/11/2017 với tổng số tiền là 12.141.000đồng, trong đó tiền gốc là 4.082.894đồng và tiền lãi là 8.058.106đồng. Do ông N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận của các bên nên Công ty khởi kiện yêu cầu ông N trả cho Công ty một lần số tiền còn nợ là 46.313.000đồng, trong đó nợ gốc là 27.567.106đồng và tiền lãi là 18.745.894đồng. Ngoài ra, Công ty không còn yêu cầu gì khác.

Công ty chỉ cho cá nhân ông N vay tiền nên nay Công ty chỉ yêu cầu cá nhân ông N trả nợ.

Ngày 08/11/2018, bà Lương Thị Thanh Tâm- Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có đơn yêu cầu vắng mặt tại phiên tòa và giữ nguyên ý kiến đã trình bày trong quá trình tham gia tố tụng.

Ông Trần Quốc N đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và giấy triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng: việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Đây là tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản nên căn cứ Khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Căn cứ kết quả xác minh của Công an phường Linh Xuân, quận Thủ Đức thì ông Trần Quốc N có nơi cư trú tại quận Thủ Đức nên căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Bà Lương Thị Thanh T1- Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có đơn yêu cầu vắng mặt tại phiên toà, ông Trần Quốc N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Bị đơn ông Trần Quốc N đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa, không có lời khai, không cung cấp tài liệu chứng cứ để xác nhận hoặc phản bác yêu cầu của nguyên đơn. Do đó căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp có cơ sở xác định ngày 22/7/2015 giữa Công ty và ông Trần Quốc N đã ký hợp đồng tín dụng số 20150728-500000-0640. Theo đó, Công ty cho ông N vay số tiền 31.650.000đồng, lãi suất cho vay 3,75%/tháng, mục đích vay để tiêu dùng, thời hạn vay 36 tháng. Phương thức thanh toán trả dần trong 36 tháng với tổng số tiền cả gốc và lãi là 58.454.000đồng, 35 tháng đầu mỗi tháng trả 1.617.000đồng bao gồm cả tiền gốc và tiền lãi, tháng cuối cùng trả 1.859.000đồng bao gồm cả tiền gốc và tiền lãi vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu trả nợ từ ngày 01/9/2015 đến ngày 01/8/2018.

Các bên giao kết hợp đồng vào ngày 22/7/2015, thỏa thuận trả góp trong vòng 36 tháng. Bắt đầu thanh toán từ ngày 01/9/2015 vào ngày 01 hàng tháng, thời hạn kết thúc theo thỏa thuận là ngày 01/8/2018. Như vậy, tính đến thời điểm ngày 01/01/2017 (ngày Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực thi hành) thì giao dịch của các bên đang được thực hiện. Xét thấy hình thức và nội dung thỏa thuận của các bên phù hợp với quy định tại Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên đã làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên và theo quy định tại Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015 pháp luật áp dụng để giải quyết tranh chấp này là Bộ luật Dân sự năm 2015.

Thực hiện hợp đồng ông N đã nhận đủ số tiền vay nhưng chỉ thanh toán được số tiền 12.141.000đồng, trong đó tiền gốc là 4.082.894đồng và tiền lãi là 8.058.106đồng. Phần nợ còn lại đến nay ông N không thanh toán dù Công ty đã nhiều lần nhắc nhở. Do ông N đã vi phạm thỏa thuận với Công ty, không trả nợ đúng hạn nên nay Công ty yêu cầu ông N thanh toán số tiền còn nợ 46.313.000đồng, trong đó nợ gốc 27.567.106đồng và tiền lãi 18.745.894đồng là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V được chấp nhận nên bị đơn ông Trần Quốc N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 46.313.000đồng x 5% = 2.315.650đồng. Hoàn tiền tạm ứng án phí cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 463, Khoản 2 Điều 468, Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014;

- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Buộc ông Trần Quốc N có trách nhiệm thanh toán cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V số tiền còn nợ của hợp đồng tín dụng số 20150728-500000-0640 ngày 22/7/2015 là 46.313.000 (bốn mươi sáu triệu ba trăm mười ba ngàn) đồng, trong đó nợ gốc là 27.567.106 (hai mươi bảy triệu năm trăm sáu mươi bảy ngàn một trăm lẻ sáu) đồng và tiền lãi là 18.745.894 (mười tám triệu bảy trăm bốn mươi lăm ngàn tám trăm chín mươi bốn) đồng.

Kể từ ngày Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Trần Quốc N vi phạm nghĩa vụ nêu trên thì hàng tháng ông Trần Quốc N còn phải chịu thêm tiền lãi theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 trên số tiền nợ gốc chưa thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Quốc N phải nộp 2.315.650 (hai triệu ba trăm mười lăm ngàn sáu trăm năm mươi) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V số tiền tạm ứng án phí 1.157.825 (một triệu một trăm năm mươi bảy ngàn tám trăm hai mươi lăm) đồng Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0022240 ngày 20/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức.

3/ Về quyền kháng cáo: Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V và ông Trần Quốc N có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
-VKSND TP.HCM;
- VKSND quận Thủ Đức;
- Chi cục THADS quận Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Thị Lệ Thủy